

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 03/04/2022

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
1	Thái Tuấn Anh	Nam	13/11/2004	Nghệ An	5.7	9.0	465/QĐ112/2022	TH003204	
2	Phạm Thái Bảo	Nam	06/4/2004	Nghệ An	6.7	9.0	466/QĐ112/2022	TH003205	
3	Trần Duy Công	Nam	01/4/2004	Nghệ An	5.3	6.5	467/QĐ112/2022	TH003206	
4	Mạc Vĩnh Cường	Nam	11/8/2004	Nghệ An	6.3	6.5	468/QĐ112/2022	TH003207	
5	Trần Trọng Đại	Nam	24/01/2004	Nghệ An	5.7	7.5	469/QĐ112/2022	TH003208	
6	Nguyễn Văn Đàn	Nam	17/01/2004	Nghệ An	5.3	7.5	470/QĐ112/2022	TH003209	
7	Lê Viết Đạt	Nam	20/01/2004	Nghệ An	6.3	6.0	471/QĐ112/2022	TH003210	
8	Dương Tiến Dũng	Nam	25/6/2004	Hà Tĩnh	6.0	6.0	472/QĐ112/2022	TH003211	
9	Võ Quốc Dũng	Nam	04/01/2002	Nghệ An	7.0	7.5	473/QĐ112/2022	TH003212	
10	Nguyễn Bá Dương	Nam	29/8/2004	Nghệ An	6.3	6.0	474/QĐ112/2022	TH003213	
11	Nguyễn Văn Dương	Nam	01/03/2004	Nghệ An	5.3	5.0	475/QĐ112/2022	TH003214	
12	Nguyễn Đình Hào	Nam	29/6/2004	Nghệ An	6.0	6.0	476/QĐ112/2022	TH003215	
13	Trần Văn Hóa	Nam	17/9/2004	Nghệ An	6.3	6.0	477/QĐ112/2022	TH003216	
14	Trần Đức Hùng	Nam	10/9/2004	Nghệ An	6.3	6.0	478/QĐ112/2022	TH003217	
15	Lương Chí Khanh	Nam	18/8/2003	Nghệ An	5.7	6.0	479/QĐ112/2022	TH003218	
16	Nguyễn Xuân Khánh	Nam	05/8/2004	Nghệ An	6.3	7.0	480/QĐ112/2022	TH003219	
17	Văn Đức Kiên	Nam	27/7/2004	Nghệ An	5.7	7.5	481/QĐ112/2022	TH003220	
18	Bùi Tuấn Linh	Nam	26/3/2004	Hà Tĩnh	5.7	8.0	482/QĐ112/2022	TH003221	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
19	Lữ Thị Loan	Nam	08/02/2004	Nghệ An	6.3	5.5	483/QĐ112/2022	TH003222	
20	Phan Thị Minh Lợi	Nữ	18/8/2004	Nghệ An	6.3	9.0	484/QĐ112/2022	TH003223	
21	Nguyễn Anh Lung	Nam	24/6/2004	Nghệ An	5.3	6.5	485/QĐ112/2022	TH003224	
22	Lý Ý Mây	Nam	14/10/2004	Nghệ An	5.7	6.5	486/QĐ112/2022	TH003225	
23	Trần Văn Nghĩa	Nam	21/11/2003	Nghệ An	6.3	5.0	487/QĐ112/2022	TH003226	
24	Trương Việt Nhật	Nam	01/5/2004	Hà Tĩnh	6.3	6.0	488/QĐ112/2022	TH003227	
25	Vũ Văn Núi	Nam	02/01/2004	Nghệ An	5.3	5.5	489/QĐ112/2022	TH003228	
26	Hồ Khắc Quân	Nam	16/11/2004	Nghệ An	5.7	5.0	490/QĐ112/2022	TH003229	
27	Phan Văn Quang	Nam	15/7/2004	Nghệ An	6.3	5.5	491/QĐ112/2022	TH003230	
28	Trần Văn Quý	Nam	13/01/2004	Nghệ An	6.3	6.5	492/QĐ112/2022	TH003231	
29	Phạm Văn Quyết	Nam	28/11/1994	Nghệ An	6.7	8.5	493/QĐ112/2022	TH003232	
30	Nguyễn Sỹ Tài	Nam	21/3/2003	Nghệ An	5.7	6.0	494/QĐ112/2022	TH003233	
31	Vũ Văn Đức Tân	Nam	06/3/2004	Nghệ An	5.7	6.0	495/QĐ112/2022	TH003234	
32	Hoàng Thị Bích Thảo	Nữ	02/01/2004	Nghệ An	7.0	6.0	496/QĐ112/2022	TH003235	
33	Phan Đức Thượng	Nam	06/7/2004	Nghệ An	6.7	6.5	497/QĐ112/2022	TH003236	
34	Nguyễn Thành Trung	Nam	01/3/2004	Nghệ An	6.3	7.5	498/QĐ112/2022	TH003237	
35	Nguyễn Thọ Trường	Nam	05/4/2004	Nghệ An	6.3	6.5	499/QĐ112/2022	TH003238	
36	Cao Văn Tuấn	Nam	01/8/2004	Nghệ An	6.3	6.5	500/QĐ112/2022	TH003239	
37	Trần Anh Tuấn	Nam	27/5/2004	Nghệ An	6.0	7.0	501/QĐ112/2022	TH003240	
38	Dương Đình Tuyển	Nam	24/8/2004	Nghệ An	5.3	6.5	502/QĐ112/2022	TH003241	
39	Hà Huy Anh	Nam	30/5/2004	Nghệ An	6.0	8.5	503/QĐ112/2022	TH003242	
40	Đặng Duy Báu	Nam	15/8/2004	Hà Tĩnh	6.3	6.5	504/QĐ112/2022	TH003243	
41	Đinh Thị Minh Châu	Nam	27/3/2003	Nghệ An	5.7	9.0	505/QĐ112/2022	TH003244	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
42	Hoàng Trọng Công	Nam	17/5/2004	Nghệ An	6.3	8.5	506/QĐ112/2022	TH003245	
43	Dương Xuân Đại	Nam	26/11/2004	Nghệ An	6.3	8.5	507/QĐ112/2022	TH003246	
44	Đậu Quốc Đạt	Nam	01/10/2003	Nghệ An	6.3	7.5	508/QĐ112/2022	TH003247	
45	Phạm Bá Đồng	Nam	25/4/2004	Nghệ An	6.3	8.5	509/QĐ112/2022	TH003248	
46	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	29/10/2004	Nghệ An	6.0	5.0	510/QĐ112/2022	TH003249	
47	Trần Văn Dũng	Nam	08/5/2004	Nghệ An	6.0	6.5	511/QĐ112/2022	TH003250	
48	Hồ Tùng Dương	Nam	18/7/2004	Nghệ An	6.3	6.0	512/QĐ112/2022	TH003251	
49	Từ Đức Hoàng	Nam	28/6/2004	Nghệ An	6.3	6.0	513/QĐ112/2022	TH003252	
50	Huỳnh Huy Hoàng	Nam	18/4/2004	Nghệ An	6.3	6.0	514/QĐ112/2022	TH003253	
51	Võ Thái Học	Nam	10/11/2004	Nghệ An	5.3	6.0	515/QĐ112/2022	TH003254	
52	Vũ Duy Hưng	Nam	12/10/1985	Nghệ An	6.3	8.5	516/QĐ112/2022	TH003255	
53	Nguyễn Văn Huy	Nam	12/4/2004	Nghệ An	6.0	9.0	517/QĐ112/2022	TH003256	
54	Dương Thị Thu Huyền	Nam	18/11/2004	Nghệ An	5.7	8.5	518/QĐ112/2022	TH003257	
55	Đậu Đức Khanh	Nam	24/12/2004	Nghệ An	5.3	5.0	519/QĐ112/2022	TH003258	
56	Nguyễn Đình Khánh	Nam	24/3/2004	Nghệ An	5.7	5.5	520/QĐ112/2022	TH003259	
57	Nguyễn Trung Kiên	Nam	27/01/2004	Nghệ An	5.7	5.5	521/QĐ112/2022	TH003260	
58	Đào Duy Kiên	Nam	04/6/2004	Nghệ An	6.0	7.5	522/QĐ112/2022	TH003261	
59	Đặng Trần Văn Linh	Nam	07/3/2004	Nghệ An	6.7	6.5	523/QĐ112/2022	TH003262	
60	Trần Văn Long	Nam	01/01/2004	Nghệ An	6.3	7.0	524/QĐ112/2022	TH003263	
61	Nguyễn Đình Lương	Nam	12/8/2004	Nghệ An	6.0	8.5	525/QĐ112/2022	TH003264	
62	Trần Đức Lương	Nam	18/10/2004	Nghệ An	6.3	7.5	526/QĐ112/2022	TH003265	
63	Nguyễn Văn Nguyên	Nam	05/11/2004	Nghệ An	6.7	8.5	527/QĐ112/2022	TH003266	
64	Đinh Trọng Nhân	Nam	04/02/2004	Nghệ An	6.3	8.0	528/QĐ112/2022	TH003267	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
					Lý thuyết	Thực hành			
65	Hoàng Khắc Phát	Nam	16/02/2004	Hà Tĩnh	5.7	7.0	529/QĐ112/2022	TH003268	
66	Nguyễn Tuấn Phong	Nam	29/4/2004	Nghệ An	6.3	8.0	530/QĐ112/2022	TH003269	
67	Hồ Trọng Phương	Nam	07/9/2004	Nghệ An	5.7	5.0	531/QĐ112/2022	TH003270	
68	Hồ Đăng Quyết	Nam	11/9/2004	Nghệ An	5.3	7.5	532/QĐ112/2022	TH003271	
69	Trần Trung Sơn	Nam	23/8/2004	Nghệ An	5.7	7.5	533/QĐ112/2022	TH003272	
70	Cao Thị Thắm	Nam	13/3/2004	Nghệ An	7.0	7.5	534/QĐ112/2022	TH003273	
71	Nguyễn Khắc Thịnh	Nam	19/8/2004	Nghệ An	6.3	5.0	535/QĐ112/2022	TH003274	
72	Nguyễn Hà Thương	Nam	03/7/2003	Nghệ An	5.3	8.5	536/QĐ112/2022	TH003275	
73	Nguyễn Cảnh Trung	Nam	22/7/2002	Nghệ An	6.3	6.0	537/QĐ112/2022	TH003276	
74	Hồ Đăng Tùng	Nam	05/9/2003	Nghệ An	5.3	6.5	538/QĐ112/2022	TH003277	
75	Lữ Minh Vũ	Nam	22/3/2004	Nghệ An	6.7	8.0	539/QĐ112/2022	TH003278	

